TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:32/2018/DS-ST
Ngày:16-5-2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng
Mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường

2. Ông Huỳnh Văn Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:160/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:19/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Võ Thị K**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang

(Tại phiên tòa có mặt bà K; vắng mặt anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị K trình bày:

Ngày 13/5/2015 (âm lịch), bà có bán cho anh Nguyễn Văn T một số tài sản là vật dụng trong gia đình gồm 01 tấm nệm giá 2.500.000đồng, 01 cái sóng chén inox giá 800.000đồng; số tiền mua bán tổng cộng là 3.300.000đồng. Khi mua có làm biên nhận mua hàng anh T có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận, thỏa thuận ngày 15 tháng 10 năm 2015 (âm lịch) trả 01 lần toàn bộ số tiền mua hàng. Đến hạn bà nhiều lần đến gặp anh T yêu cầu trả nợ nhưng T chỉ trả được

1.000.000đồng còn nợ 2.300.000đồng đến nay chưa trả. Nay bà yêu cầu anh Nguyễn Văn T trả số tiền mua tài sản còn nợ là 2.300.000đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn T nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Võ Thị K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn T, bà K yêu cầu anh T trả số tiền mua tài sản 01 tấm nệm và 01 cái sóng chén là 2.300.000đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, pháp luật áp dụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Võ Thị K yêu cầu anh Nguyễn Văn T trả cho bà số tiền mua tài sản còn nợ, thời điểm thực hiện hợp đồng mua bán là năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2005 và bị đơn anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Võ Thị K yêu cầu anh Nguyễn Văn T trả số tiền mua vật dụng trong gia đình gồm 01 tấm nệm và 01 cái sóng chén còn nợ là 2.300.000đồng. Quá trình mua bán bà K có lập biên nhận ghi rõ số lượng hàng và số tiền mua hàng, anh T có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định việc mua bán tài sản giữa bà K và anh T là có thật. Xét thấy việc bà K đã giao đủ tài sản mua bán là 01 tấm nệm

và 01 cái sóng chén nhưng anh T chưa thanh toán số tiền 2.300.000đồng là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nói rõ các chứng cứ nguyên đơn làm căn cứ khởi kiện cho anh T được biết và có văn bản nêu rõ ý kiến của mình nhưng anh T không có ý kiến. Do vậy, anh T phải chịu hậu quả pháp lý của việc không có ý kiến theo quy định pháp luật. Căn cứ Điều 428, khoản 1 Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị K.

[4] Về phương thức trả nợ, thời điểm trả nợ: Tại phiên tòa bà Võ Thị K yêu cầu anh Nguyễn Văn T trả một lần toàn bộ số tiền mua tài sản còn nợ là 2.300.000đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy anh Nguyễn Văn T đã vi phạm hợp đồng mua bán, nghĩa vụ trả tiền của bên mua theo quy định tại Điều 428, Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005 và bà K đã nhiều lần yêu cầu anh T trả tiền nhưng anh T không trả làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà K. Do vậy, bà K yêu cầu anh T trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị K, anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 428, Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị K.

- Buộc anh Nguyễn Văn T trả cho bà Võ Thị K số tiền mua tài sản là 2.300.000đồng (hai triệu ba trăm ngàn đồng). Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày bà Võ Thị K có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Văn T chậm thi hành việc trả tiền thì anh Nguyễn Văn T còn phải chịu lãi theo

mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Võ Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 18853 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Bà Võ Thị K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Kim Hương